

Số: KH1T-20/12h00/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2026

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC**
(Thời kỳ từ 11/7-10/8/2026)

1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật từ ngày 11/6-10/7/2026

+ **Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ):** Sáng ngày 01/7, một vùng áp thấp trên vùng biển phía Đông của khu vực giữa Biển Đông mạnh lên thành ATNĐ với cường độ mạnh cấp 6, giạt cấp 8. Từ tối ngày 02/7, ATNĐ di chuyển chủ yếu theo hướng Tây, đến đêm cùng ngày mạnh lên thành bão và trở thành cơn bão đầu tiên của năm 2026 trên khu vực Biển Đông (Cơn bão số 1, có tên quốc tế là MAYSACK). Sáng ngày 03/7, bão mạnh lên cấp 9, giạt cấp 11; chiều tối cùng ngày, bão số 1 đã đi vào khu vực phía Nam của đảo Hải Nam (Trung Quốc). Đêm 03/7, bão số 1 đi vào vùng biển phía Đông của khu vực Bắc vịnh Bắc Bộ và sau đó tối ngày 04/7, đi vào khu vực Móng Cái tỉnh Quảng Ninh với cường độ mạnh cấp 8-9, giạt cấp 12. Trưa ngày 05/7, bão số 1 đi sâu vào đất liền khu vực phía Nam tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc) rồi suy yếu thành ATNĐ, sau đó tiếp tục di chuyển theo hướng Đông Bắc, suy yếu dần thành một vùng áp thấp và tan dần (Hình 1).



Hình 1: Quỹ đạo cơn bão số 1

+ **Đông, lốc, sét:** Trên phạm vi toàn quốc đã xảy ra một số trận dông, lốc và mưa đá (Phụ lục- Bảng 1).

+ **Mưa diện rộng:** Trong thời kỳ từ 11/06-10/7/2026, tại khu vực Bắc Bộ đã xuất hiện 04 đợt mưa vào các ngày: Từ ngày 08-12/6, 15-22/6, 26/6-06/7 và từ ngày 08-10/7. Đáng chú ý, đợt mưa từ ngày 26/6-06/7 khu vực Đông Bắc Bộ do ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới kết hợp với hội tụ gió lên đến 5000 mét, sau đó là ảnh hưởng của hoàn lưu cơn bão số 1, đã gây ra mưa vừa, mưa to diện rộng, có nơi mưa rất to với tổng lượng mưa (TLM) phổ biến từ 150-300mm, đặc biệt TLM tại khu vực Quảng Ninh từ 300-500mm, có nơi trên 800mm (Móng Cái 817,7mm).

Khu vực từ Thanh Hóa đến Huế xảy ra 02 đợt mưa từ ngày 09-11/6 và từ ngày 02-07/7; khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ xảy ra 03 đợt mưa vào các thời đoạn: từ ngày 09-12/6, 26-29/6 và từ ngày 01-03/7.

Khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ đã xảy ra nhiều ngày mưa rào và dông, trong đó có ngày xuất hiện mưa vừa, mưa to.

Trong thời kỳ từ ngày 11/6-10/7/2026, một số trạm khí tượng đã quan trắc được giá trị TLM ngày vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ (*Phụ lục-Bảng 2*).

+ **Nắng nóng (NN):** Khu vực Bắc Bộ xuất hiện 02 đợt NN diện rộng vào các thời đoạn: Từ ngày 13-15/6 và từ ngày 23-25/6, với nhiệt độ cao nhất phổ biến 36,0-38,0⁰C, có nơi trên 39,0⁰C.

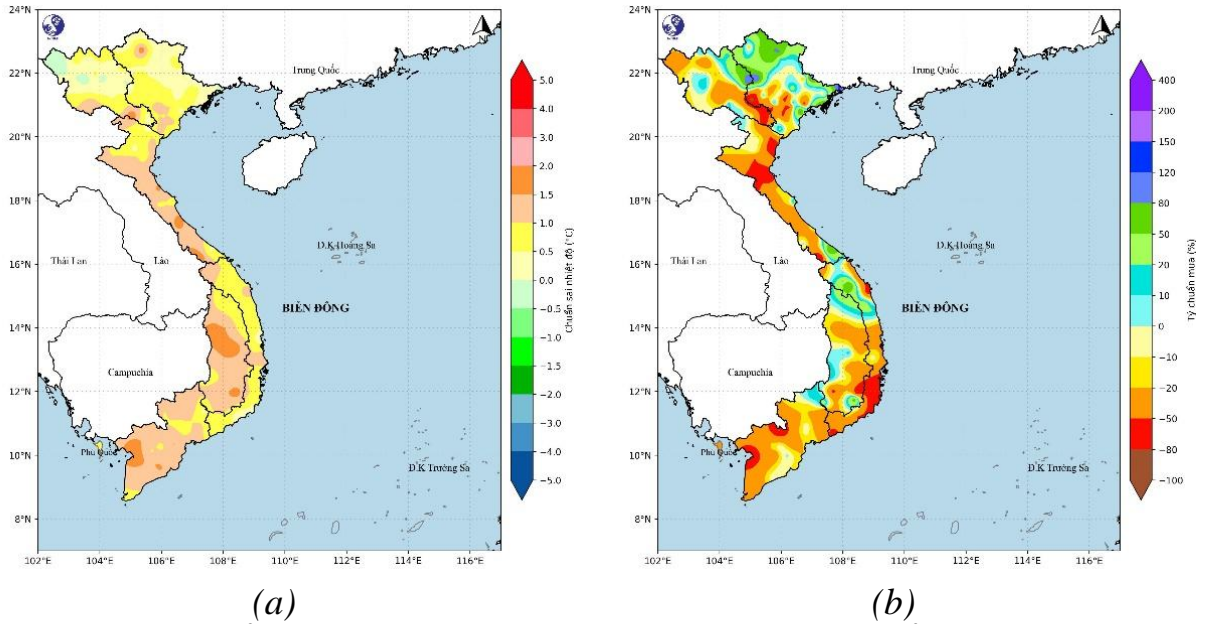
Khu vực Thanh Hóa đến Huế và khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ xảy ra 02 đợt NN bao gồm: Từ ngày 12-30/6 với nhiệt độ cao nhất ngày phổ biến từ 36,0-39,0⁰C, có nơi trên 40,0⁰C; và đợt NN từ ngày 07-08/7 tại khu vực Thanh Hóa đến Hà Tĩnh với nhiệt độ cao nhất ngày phổ biến từ 35,0-38,0⁰C.

Khu vực Cao nguyên Trung Bộ NN chỉ xảy ra cục bộ. Khu vực Nam Bộ xảy ra một số ngày nắng nóng diện rộng (ngày 22/6 và ngày 24/6) với nhiệt độ cao nhất ngày phổ biến 35,0-36,0⁰C.

Trong thời kỳ từ 11/6-10/7/2026, một số trạm khí tượng đã ghi nhận được nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày vượt GTLS cùng kỳ (*Phụ lục-Bảng 3*).

+ **Nhiệt độ trung bình (NĐTĐB):** Trong thời kỳ từ ngày 11/6-10/7/2026, NĐTĐB trên hầu khắp cả nước phổ biến cao hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ từ 0,5-1,5⁰C (*Hình 2a*).

+ **Lượng mưa:** Trong thời kỳ từ ngày 11/6-10/7/2026, TLM hầu hết các khu vực trên cả nước đều phổ biến thấp hơn so với TBNN từ 20-50%; riêng khu vực trung du, vùng núi Bắc Bộ và một số nơi thuộc khu vực Trung Bộ có TLM cao hơn từ 15-50% so với TBNN cùng thời kỳ (*Hình 2b*).



Hình 2: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) và (b) Tỷ chuẩn lượng mưa (%) từ ngày 11/6-10/7/2026

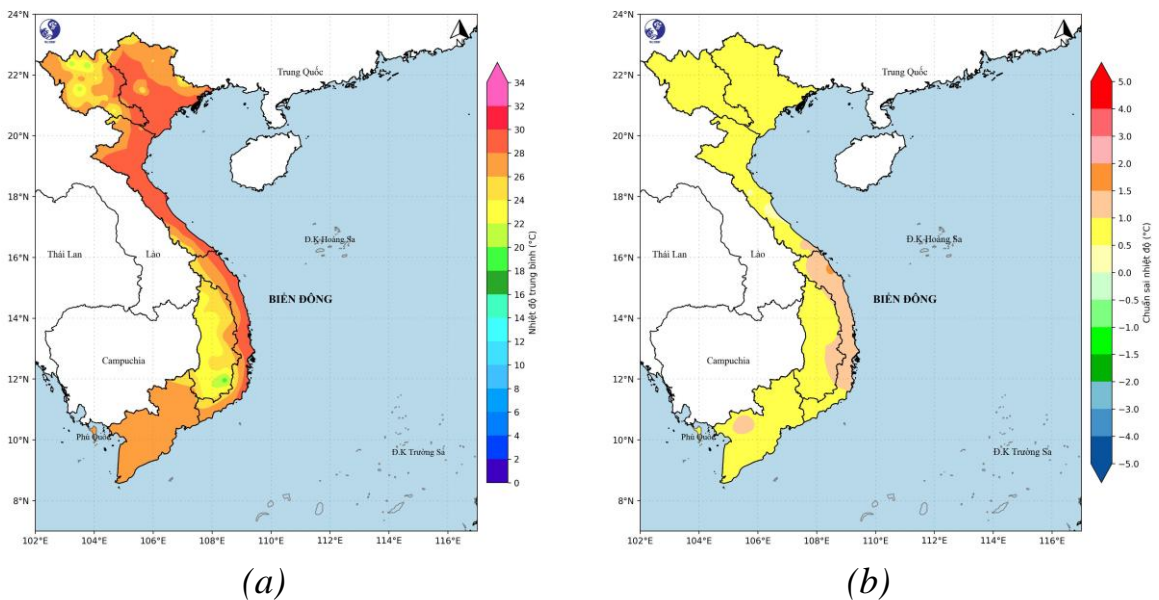
2. Dự báo xu thế khí hậu từ ngày 11/7-10/8/2026

2.1. Dự báo xu thế NĐTB

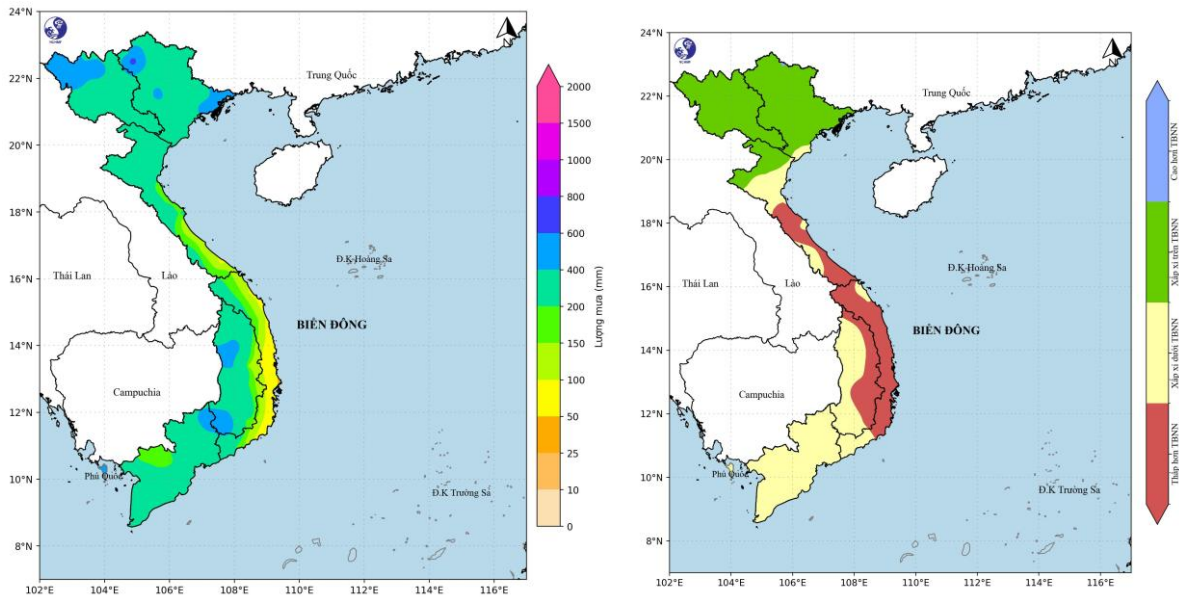
Trong thời kỳ dự báo, NĐTB trên toàn quốc phổ biến cao hơn so với TBNN từ 0,5-1,0 $^{\circ}\text{C}$, riêng khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ cao hơn TBNN cùng thời kỳ từ 1,0-1,5 $^{\circ}\text{C}$ (Hình 3b).

2.2. Dự báo xu thế lượng mưa

Trong thời kỳ 11/7-10/8/2026, TLM khu vực Bắc Bộ và Thanh Hóa phổ biến xấp xỉ so với TBNN, có nơi cao hơn từ 10-20% TBNN cùng kỳ; các khu vực khác có TLM phổ biến thấp hơn từ 10-30% so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 4b).



Hình 3: (a) Nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) TBNN từ 11/7-10/8; (b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) từ 11/7-10/8/2026



(a)

(b)

Hình 4: (a) Tổng lượng mưa (mm) TBNN từ 11/7-10/8; (b) Dự báo tỷ chuẩn lượng mưa (%) từ 11/7-10/8/2026

2.3. Cảnh báo thời tiết nguy hiểm

+ *Bão/áp thấp nhiệt đới (ATNĐ)*: Trong thời kỳ từ 11/7-10/8/2026, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền Việt Nam ở mức tương đương so với TBNN (TBNN trên khu vực Biển Đông là 1,9 cơn và đổ bộ vào đất liền Việt Nam là 0,8 cơn).

+ *Nắng nóng*: Trong thời kỳ dự báo từ 11/7-10/8/2026, khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ tiếp tục có khả năng xuất hiện nhiều ngày NN, nhưng tại khu vực Bắc Bộ có xu hướng giảm hơn về cường độ, riêng khu vực Trung Bộ số ngày NN vẫn có thể cao hơn so với TBNN. Cần đề phòng nắng nóng gay gắt, có nơi đặc biệt gay gắt.

+ *Mưa vừa, mưa to*: Trong thời kỳ dự báo, mưa lớn diện rộng sẽ tập trung chủ yếu tại khu vực Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa-Hà Tĩnh; khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ xuất hiện nhiều ngày có mưa rào và dông, có ngày có mưa, mưa to, thời gian mưa tập trung vào chiều và đêm.

+ Hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có khả năng xuất hiện trên phạm vi cả nước.

2.4. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội

Trên đất liền, hoạt động của XTNĐ, dải hội tụ nhiệt đới, gió mùa Tây Nam ở phía Nam có thể gây ra các đợt mưa rào và dông, nguy cơ xảy ra các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh; tại các khu vực Trung Bộ hiện tượng NN và NN gay gắt gây ảnh hưởng đáng kể đến đời sống và sản xuất của người dân. Trên biển, cần đề phòng gió mạnh do ảnh hưởng của mưa dông cục bộ, gió mùa Tây Nam hoặc hoạt động của xoáy thuận nhiệt đới trên khu vực Biển Đông gây nguy hiểm cho hoạt động của tàu thuyền.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thời tiết, khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp với nhiều hình thái nguy hiểm, cực đoan. Do đó, đề nghị các cấp chính quyền và người dân thường xuyên cập nhật và tích hợp thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong các bản tin ngắn hạn 1-3 ngày, để kịp thời điều chỉnh các kế hoạch sản xuất, phương án ứng phó phù hợp đảm bảo an toàn cho các hoạt động sản xuất và dân sinh.

3. Dự báo nhiệt độ trung bình, tổng lượng mưa từ 11/7-10/8/2026

Địa điểm dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 11-20/7		Thời kỳ 21-31/7		Thời kỳ 01-10/8		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Sơn La-Sơn La (Đài KTTV Bắc Bộ)	25,5-26,5	90-140	25,0-26,0	100-150	25,5-26,5	100-150	25,5-26,5	300-400
Lào Cai-Lào Cai (Đài KTTV Bắc Bộ)	29,0-30,0	90-140	28,5-29,5	90-140	29,0-30,0	150-200	29,0-30,0	350-450
Lạng Sơn-Lạng Sơn (Đài KTTV Bắc Bộ)	27,5-28,5	80-130	27,0-28,0	80-130	27,0-28,0	30-60	27,0-28,0	250-350
Việt Trì-Phú Thọ (Đài KTTV Bắc Bộ)	29,0-30,0	80-130	29,0-30,0	100-180	29,0-30,0	40-80	29,0-30,0	300-400
Hải Phòng-Tp. Hải Phòng (Đài KTTV Bắc Bộ)	28,5-29,5	90-140	28,0-29,0	90-160	28,0-29,0	50-100	28,0-29,0	350-450
Hà Đông-Tp. Hà Nội (Đài KTTV Bắc Bộ)	29,5-30,5	100-150	29,0-30,0	100-180	29,0-30,0	40-80	29,0-30,0	300-400
Vinh-Nghệ An (Đài KTTV Trung Bộ)	30,5-31,5	20-40	29,5-30,5	60-100	29,5-30,5	30-60	30,0-31,0	100-200
Huế-Tp. Huế (Đài KTTV Trung Bộ)	29,5-30,5	10-20	28,5-29,5	30-60	29,0-30,0	20-30	29,0-30,0	60-120
Kon Tum-Quảng Ngãi (Đài KTTV Trung Bộ)	25,0-26,0	70-120	24,5-25,5	110-200	24,5-25,5	70-120	24,5-25,5	300-400

Địa điểm dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 11-20/7		Thời kỳ 21-31/7		Thời kỳ 01-10/8		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Quy Nhơn-Gia Lai (Đài KTTV Trung Bộ)	30,5-31,5	<10	30,0-31,0	15-30	30,5-31,5	10-20	30,5-31,5	30-60
Nha Trang- Khánh Hòa (Đài KTTV Trung Bộ)	29,0-30,0	<10	29,0-30,0	15-30	29,0-30,0	5-15	29,0-30,0	20-50
Buôn Ma Thuột-Đắk Lắk (Đài KTTV Trung Bộ)	25,0-26,0	40-70	24,5-25,5	60-120	24,5-25,5	70-120	24,5-25,5	200-300
Nhà Bè-Tp. Hồ Chí Minh (Đài KTTV Nam Bộ)	28,0-29,0	40-70	28,0-29,0	60-120	27,5-28,5	50-80	28,0-29,0	200-300
Cần Thơ-Tp. Cần Thơ (Đài KTTV Nam Bộ)	27,5-28,5	40-70	27,0-28,0	60-120	27,0-28,0	50-80	27,0-28,0	200-300

Ghi chú:

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);

- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);

- Chuân sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);

- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %),

- Các khu vực dự báo được điều chỉnh theo địa danh hành chính mới (Bảng 4- Phụ lục)

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: Trước 12h00 ngày 21/7/2026

Tin phát lúc: 12h00 ngày 11/7/2026./.

Soát tin: Nguyễn Tiến Toàn

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Đức Hòa

Phụ lục

Bảng 1: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ trong thời kỳ từ ngày 11/6-10/7/2026

Hiện tượng	Khu vực	Thời gian
Mưa lớn, lốc	Cao Bằng	14-15/6/2026
Mưa lớn kèm dông sét	Tuyên Quang, Hải Phòng, Quảng Ngãi	15-16/6/2026
Mưa dông	TP Huế	17-18/6/2026
Mưa lớn kèm dông lốc	Đồng Tháp	20/6/2026
Mưa dông	Phú Thọ	20-21/6/2026
Mưa lớn kèm dông lốc	Đồng Tháp	20/6/2026
Lốc xoáy kèm mưa lớn, mưa đá	Lâm Đồng	22/6/2026
Mưa lớn kèm dông lốc sét	Tuyên Quang	25/6/2026
Mưa lớn kèm dông lốc	TP Đà Nẵng	26/6/2026
Mưa lớn kèm dông lốc	Tuyên Quang, Cao Bằng	Đêm 28/06 – ngày 30/06/2026
Mưa lớn	Sơn La, Lào Cai	Đêm 04/07 – ngày 05/07/2026
Sét	Lào Cai	Ngày 07/07/2026
Lốc xoáy, vòi rồng	Hưng Yên	Ngày 08/07/2026
Mưa lớn	Lai Châu, Điện Biên, Lào Cai, Sơn La, Tuyên Quang, Thái Nguyên	Ngày 08/7 đến 10/7

Bảng 2: Lượng mưa ngày trong thời kỳ từ ngày 11/06-10/7/2026 vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 6	Ngày xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Nguyên Bình (Cao Bằng)	131,5	05/6/1995	213,4	26/6/2026
2	Mẫu Sơn (Lạng Sơn)	92,4	02/6/2025	104,1	26/6/2026
3	Liên Khương (Lâm Đồng)	102,3	13/6/2020	114,1	28/6/2026
STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày	Ngày xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt	Ngày xuất hiện

		trong tháng 7		GTLS	
1	Phố Ràng (Lào Cai)	71,9	25/7/2025	93,9	01/7/2026

Bảng 3: Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày trong thời kỳ từ ngày 11/06-10/7/2026 đạt và vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 6	Ngày xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Bạch Long Vĩ (Hải Phòng)	35,8	08/6/2025	37,2	25/6/2026
2	Nam Định (Ninh Bình)	40,2	03/6/2017	40,5	24/6/2026
3	Văn Lý (Ninh Bình)	38,5	24/6/1987	40,0	24/6/2026
4	Ninh Bình (Ninh Bình)	40,7	03/6/2021	41,0	24/6/2026
5	Thái Bình (Hưng Yên)	39,2	20/6/2021	39,4	24/6/2026
6	Sầm Sơn (Thanh Hóa)	39,5	09/6/2010	40,3	24/6/2026
7	Thanh Hóa (Thanh Hóa)	40,3	25/6/1987	40,3	25/6/2026
8	Quỳ Châu (Nghệ An)	41,2	22/6/2019	41,5	25/6/2026
9	Tây Hiếu (Nghệ An)	41,6	19/6/2010	42,2	25/6/2026
10	Quỳnh Lưu (Nghệ An)	39,6	03/6/2021	40,2	25/6/2026
11	Đô Lương (Nghệ An)	41,2	20/6/2020	41,4	25/6/2026
12	Hòn Ngu (Nghệ An)	38,7	26/6/2010	39,0	25/6/2026
13	Vinh (Nghệ An)	40,6	23/6/2019	40,8	25/6/2026
14	Hà Tĩnh (Hà Tĩnh)	40,2	2019,2020	40,3	25/6/2026
15	Hoành Sơn (Hà Tĩnh)	39,1	03/6/2016	40,0	25/6/2026
16	Đồng Hới (Quảng Trị)	40,2	24/6/2020	40,5	24/5/2026
17	Cồn Cỏ (Quảng Trị)	37,8	05/6/1983	38,4	25/6/2026
18	A Lưới (Tp. Huế)	36,5	14/6/2024	37,1	24/6/2026

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 6	Ngày xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
19	Quảng Ngãi (Quảng Ngãi)	40,5	05/6/1983, 04/6/2021	40,5	07/6/2026
20	Tuy Hòa (Đắk Lắk)	40,0	03/6/2024	40,0	23/6/2026
21	Rạch Giá (An Giang)	34,7	04/6/2015	34,7	23/6/2026

Bảng 4: Các khu vực dự báo theo địa danh hành chính mới

STT	Khu vực	Gồm các tỉnh
1	Khu vực Tây Bắc Bộ	Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, khu vực phía Nam của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Hòa Bình cũ)
2	Khu vực Đông Bắc Bộ	Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Tp, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Tp, Hà Nội; khu vực phía Bắc của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Vĩnh Phúc và Phú Thọ cũ)
3	Khu vực Thanh Hóa-Huế	Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Tp, Huế
4	Khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ	Tp. Đà Nẵng, Khánh Hòa và ven biển các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng
5	Khu vực Cao nguyên Trung Bộ	Phía Tây các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng,
6	Khu vực Nam Bộ	Tp. Đồng Nai, Tp. Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Tp. Cần Thơ, An Giang, Cà Mau